

ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC MƯỜNG VÙNG TÂY BẮC

NGUYỄN NGỌC HƯƠNG | BỘ MÔN LÝ THUYẾT VÀ LỊCH SỬ KIẾN TRÚC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tóm tắt

Nhà ở truyền thống là di sản văn hóa, mang sắc thái cội nguồn, bản sắc riêng của mỗi dân tộc, là điểm khác biệt giữa dân tộc này và dân tộc khác. Do tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa, nhà ở truyền thống của các dân tộc thiểu số theo thời gian bị mai một, thay đổi cấu trúc và mất dần. Bài báo nghiên cứu về nhận diện đặc điểm tổ chức không gian kiến trúc nhà ở truyền thống dân tộc Mường và kiến trúc nhà ở truyền thống dân tộc Mường vùng Tây Bắc nhằm phát huy các giá trị đặc điểm kiến trúc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà ở dân tộc Mường vùng Tây Bắc.

Abstract

Traditional houses are cultural heritage, bearing the original nuances and identities of each ethnic group, which is the difference between one nation and another. Under the influences of industrialization and urbanization, traditional houses of ethnic minorities have been lost over time, changed in structure and gradually disappeared. The article researches on identifying the spatial organization characteristics & architecture of Muong ethnic group's traditional houses in the Northwest, intending to promote architectural values in process building and developing Muong ethnic group's traditional houses in the Northwest.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bản sắc văn hóa Mường là sự kế thừa trực tiếp của nền Văn hóa Việt cổ đã tồn tại hàng ngàn năm, là sức mạnh nội tại, là tinh hoa của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thông qua đặc điểm tổ chức không gian kiến trúc bản, làng Mường và đặc điểm của nhà ở truyền thống dân tộc Mường, ta thấy được sự phân bố dân cư gắn liền với nguồn gốc lịch sử, môi trường tự nhiên của khu vực, tập quán sản xuất, tín ngưỡng, nếp sống, thiết chế văn hóa xã hội, tính cố kết bản, làng, kiến trúc của người Mường từ thừa khai thiên lập địa. Những yếu tố này mang giá trị văn hóa, lịch sử, giá trị bản sắc dân tộc, có ý nghĩa cho sự trường tồn của bản sắc dân tộc Mường.

Những năm gần đây, cấu trúc bản, làng người Mường và kiến trúc nhà ở truyền thống đang có những biến đổi rõ rệt, mang tính quy luật của cuộc sống. Sự biến đổi này do kết quả của quá trình thích ứng của con người với sự thay đổi của điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái, kinh tế, do sự phát triển của xã hội như công nghiệp hóa hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, phát triển dịch vụ du lịch. Những ngôi nhà truyền thống, bản, làng xưa dần mai một, biến mất, hoặc bị thay thế bởi những hình thức ngôi nhà ở dưới xuôi, những nét mộc mạc truyền thống dần bị phá vỡ. Bên cạnh sự biến đổi có tính kế thừa và thích ứng hợp lý, có rất nhiều vấn đề đang đặt ra bởi sự biến đổi tiêu cực rõ rệt, làm thay đổi cấu trúc bản, làng, mất đi giá trị bản sắc dân tộc của người Mường và làm mai một giá trị di sản truyền thống quý giá.

NHẬN DIỆN CÁC GIÁ TRỊ ĐẶC ĐIỂM VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC MƯỜNG VÙNG TÂY BẮC

Cấu trúc không gian bản, làng

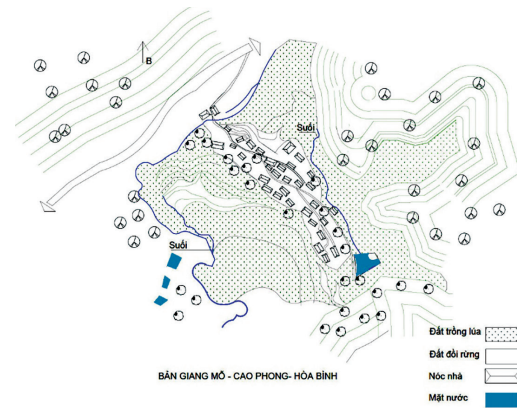
Việc tổ chức không gian kiến trúc bản, làng có những đặc điểm rất đặc trưng thể hiện sự thích nghi của các thế hệ người Mường với điều kiện tự nhiên, khí hậu, môi trường tại đây. Theo truyền thống, người Mường thường lập làng theo những quy định riêng, khắt khe, việc chọn vị trí lập làng thường được tiến hành bởi các Chúa đất Lang cun, sau đó các thầy mo làm lễ cúng thần đất, thần ma, các vị thần bảo trợ để cầu mong cho mọi người được ấm no, hạnh phúc, có cơm ăn, áo mặc. Các đặc điểm cấu trúc không gian bản, làng truyền thống dân tộc Mường bao gồm:



Nhà sàn người Mường tựa lưng vào đồi núi



Sơ đồ mặt cắt ngang địa hình đặc trưng phổ biến một bản người Mường



Cấu trúc bản, làng Giang Mỏ - Hòa Bình

Vị trí lập bản, làng: Bản, làng nằm trên các sườn dốc thoải, dưới chân đồi, núi thoải, bao quanh các thung lũng nên nhà ở truyền thống thường có độ cao không đồng đều. Nhà cửa xếp thành từng lớp có độ cao khác nhau. Xa xa có nguồn nước, sông suối bao quanh. Hướng làng được xác định theo địa thế của đất, theo hướng mặt trời, hướng gió và con nước. Do đặc điểm địa lý vùng Tây Bắc các vùng đồi núi có độ dốc khá lớn nên đến mùa mưa, lũ lụt dâng cao, đất ven sông suối sạt lở... do vậy người Mường lập xóm làng thường cách sông suối một khoảng cách nhất định, khoảng cách đó có thể là một quãng đồng ngắn, một bãi trống màu hay một vạt rừng nhỏ. Điều này phổ biến ở các làng Mường Tây Bắc. Tuy vậy, cũng có một số ít các khu dân cư như bản, làng xã Tà Hộc, Mai Châu Sơn La, ven sông Đà; Mường Nghĩa, nay là xóm Nghĩa thuộc thị trấn Vụ Bản, làng đồi Lốc, Mường Nại,... các làng này thường sống trên con sông Bưởi, ngôi nhà gần nhất chỉ cách 200m.

Cấu trúc bản, làng thường tổ chức bởi 3 lớp:

Lớp 1

Bản, làng, gồm khoảng 20 nóc nhà, nếu bản, làng to thì số lượng nóc nhà nhiều hơn. Các nhà tập trung thành từng chòm, xóm, ẩn khá kín dưới màu xanh cây cối xung quanh nhà. Bản, làng Mường quản tụ nhiều dòng họ, huyết thống, trung bình mỗi làng có 4-5 dòng họ. Các gia đình sống sát nhau, làm nhà gần nhau, có hoạt động sản xuất chăn nuôi trồng trọt giống nhau.

Con đường vào bản thường quanh co, đường đất, khó đi lại. Bản, làng có thể thiết lập ở sườn đồi núi ít dốc, nhà cửa bố trí từ chân đồi lên lưng chừng đồi thành hình vành khăn. Nếp nhà tựa lưng vào núi, mặt hướng ra đồng ruộng. Phía tây bản, làng là nơi chôn cất người chết. Đầu làng có một bãi

đất để tổ chức lễ hội truyền thống. Đây là không gian sinh hoạt cộng đồng gắn với văn hóa dân tộc Mường.

Bản, làng có chức năng tự quản giữa luật pháp - lập pháp - hành pháp thông qua hương ước, tập tục và lệ làng, ràng buộc giữa các thành viên trong làng vào nề nếp, khuôn phép, tạo nếp sống chung ổn định. Trước cách mạng tháng Tám, chế độ Lang cun hay Lang đạo là một tổ chức xã hội thống trị người Mường. Chế độ này được tổ chức theo hình chóp giống như một xã hội phong kiến thu nhỏ với sự phân hóa giai cấp rõ nét. Đứng đầu là tầng lớp quý tộc (họ Đinh, Quách, Bạch, Hà); sau đó là các Ấu giúp việc cho Lang cun, và cuối cùng tầng lớp thấp nhất là dân thường. Mỗi bản, làng tồn tại khép kín, tự khẳng định tính tự trị, tính tự chủ trong quan hệ với quốc gia. Yếu tố này tác động đến lối sống, tư duy và tính cách của người Mường ở góc độ tích cực, đó là tinh thần độc lập, tự chủ.

Lớp 2

Đất canh tác, nương rẫy bằng phẳng trước mặt bản, làng, thường được sử dụng trồng lúa nước, ngô, khoai, đậu, để canh tác nông nghiệp, nuôi sống con người, vật nuôi

Lớp 3

Rừng, núi đá vôi và sông suối bao quanh, khai thác tài nguyên, nguồn lợi phục vụ cho đời sống con người, chăn thả gia súc. Sông suối để dẫn nước về bản, làng phục vụ sinh hoạt và tưới tiêu trồng trọt. Tại vùng thung lũng Mường Vang ở Lạc Sơn, Hòa Bình gần 100 hộ dân sống viên quanh dưới các chân đồi, trước mặt là một thung lũng có chiều rộng gần 2km, chiều dài gần 7km theo đường chim bay được khai khẩn thành cánh đồng rộng.

Tổ chức khuôn viên nhà ở truyền thống dân tộc Mường

Trong bản, làng người Mường, mỗi ngôi nhà thường có một khuôn viên riêng. Các khuôn viên có diện tích không đều, điều này phụ thuộc vào số nhân khẩu nam giới trong gia đình và địa vị xã hội của dòng họ. Người Mường sống tự cung tự cấp nên mỗi ngôi nhà Mường là một khu vực ở khép kín. Các thửa đất thường nằm kế cạnh nhau trên sườn dốc. Để tách rời các khuôn viên, người Mường sử dụng hệ thống hàng rào phân chia. Tổ chức khuôn viên nhà

ở truyền thống dân tộc Mường: gồm 3 lớp hướng tâm. Đối với nhà Lang, khuôn viên này có thể rộng tới 1ha, đối với các người dân bình thường có thể là khoảnh đất nhỏ, vừa đủ xây nhà.

Lớp 1

Nhà ở truyền thống, nằm ở chính giữa khuôn viên, mặt hướng ra cánh đồng phía trước, sau lưng tựa núi đồi. Nhà có hình thái là hình chữ nhật. Trong khuôn viên nhà dân thường chỉ có một nhà, không có nhiều nhà. Đối với các nhà Lang, nhà quý tộc, lớp 1 được hình thành bởi nhiều nhà có thể lên tới 20 nhà [3]: nhà sàn chính rộng 5 gian ở trung tâm để tiếp khách, bàn bạc công việc với các chức sắc trong mường, 1 nhà khâm - nhà bếp nối phía sau bên trái của nhà. Ngôi nhà này rộng khoảng 3 gian để làm bếp nấu nướng, nhà Đâm- xay giã: để các công cụ xay giã, nhà Đụn thóc để tích trữ lương thực...

Các ngôi nhà trong bản, làng thường không có sự đồng đều về hướng nhà, lệch nhau ít nhiều do lựa chọn thế đất theo tuổi chủ nhà và theo hệ thống thiên văn "lịch Mường". Nhà thường quay hướng Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc đây là hướng nhiều nắng, nhiều gió, một số nhà theo thế đồi thì quay hướng khác, tuy nhiên ít có nhà quay về hướng Tây Bắc. Người Mường kị làm nhà thẳng theo 4 hướng chính Đông- Tây- Nam- Bắc, kị việc quay hướng nhà vào đồi núi làm nhà sàn

trên các đỉnh gò đất, đỉnh đồi, người Mường cho rằng nơi đây khí không thuận, thường gây ra nóng nực, bệnh tật cho con người, và chỉ thích hợp cho việc dựng ngôi đình, chùa, miếu.

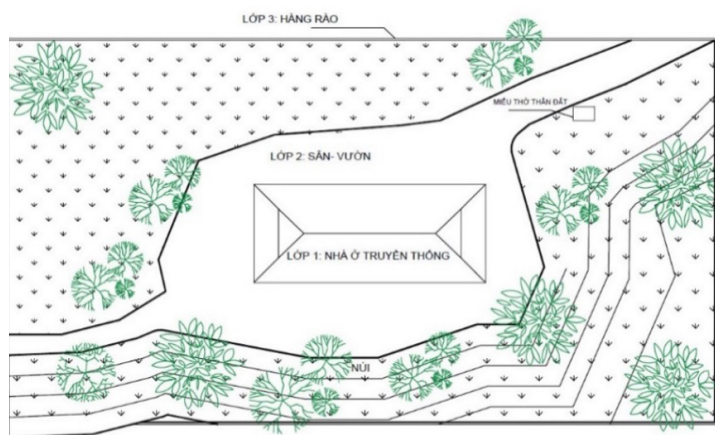
Trước mặt nhà là cánh đồng, sau lưng nhà tựa đồi núi. Thế đất sau nhà phải cao hơn, kiêng kị với việc đằng sau nhà có các vực sâu, đất dốc, bờ sông, suối..., nguyên tắc này cũng được áp dụng với hướng làng.

Lớp 2

Sân vườn trồng cây, trong đó có miếu thờ thần đất hoặc cây hương. Miếu thường được đặt ở thế đất cao ráo, gần cổng nhà. Bàn thờ được làm bằng tre, nứa đan, 2 tầng giống nhà sàn. Cây ăn quả, cây lấy gỗ được trồng rải rác trong vườn nhà. Xung quanh nhà là vườn để trồng rau xanh, một số cây rau gia vị, có rào dậu để tránh gia súc làm hỏng. Trầu và cau là loại cây được người Mường trồng nhiều, đây là hình ảnh đặc trưng của làng Mường ở các vùng Lương Sơn, Kỳ Sơn, Lạc Sơn, Phú Thọ, Yên Bái và Bắc Thanh Hóa.

Lớp 3

Hàng rào bao quanh. Vật liệu sử dụng là tre, nứa. Hàng rào giúp để phân chia không gian khuôn viên nhà ở, và để tránh thú dữ. Một số nhà ở gần người Kinh, đã bỏ văn hóa có hàng rào, thay vào đó là mở rộng lối đi từ nhà sang đường cái nhiều hơn. Thông thường



Cấu trúc khuôn viên nhà ở truyền thống dân tộc Mường



Nhà sàn dân tộc truyền thống - Hòa Bình

cổng ra vào của người Mường lệch so với ngôi nhà, và thường có không gian đón đệm là mảnh sân trước nhà hoặc cạnh cầu thang đi lên nhà.

Hình thức kiến trúc

Nhà ở truyền thống dân tộc Mường có dạng là nhà sàn. Sàn sinh hoạt được nâng lên cao so với mặt đất, dưới mặt sàn là hàng cột. Nhà được làm bằng kết cấu gỗ, mái nhà lợp lá. Vật liệu được khai thác là vật liệu địa phương ngay tại những khu rừng xung quanh nơi ở.

Chiều cao nhà 5-6m. Sàn sinh hoạt dựng cách mặt đất 1,5-2m. Do địa thế đồi núi chênh lệch cao độ nên chiều cao nhà ở truyền thống trong một làng có sự khác nhau.

Nhà thường có hình chữ nhật, bề dài có thể gấp đôi bề ngang. Nhà càng nhỏ càng có khuynh hướng theo hình vuông. Cứ 4 cột tạo thành một gian nhà. Cột cái đặt trong lòng nhà, các cột hiên đặt xung quanh. Cột nhà có thể chôn sâu 80cm xuống dưới đất, hoặc kê lên phiến đá tránh mối mọt.

Mái nhà: hình thức khum khum như mai rùa. Khung kèo làm bằng gỗ và tre nứa. Các kèo chính làm bằng gỗ. Vật liệu là các loại cây có sẵn tại địa phương. Mái có 04 mặt dốc xuống,

hình thang điểm cuối của mái che qua nửa cửa sổ nhà. Mái được lợp bằng lá giang, lá gồi, cỏ voi, màu sắc nâu.

Cột nhà: làm bằng gỗ tròn hoặc vuông nhưng phổ biến là tròn. Cột cái có đường kính cột khoảng 30-40cm, cột hiên có đường kính cột khoảng 20-25cm. Cột nhà thường được chôn xuống dưới đất, có một số nơi là đặt cột nổi trên một phiến đá tảng. Cột gốc luôn là cột dựng đầu tiên bởi đây được coi là cột thiêng. Các cột nhà không đồng nhất về kích thước.

Lối lên nhà: Nhà luôn có 2 cầu thang: thang chính và thang phụ. Thang thường đặt tại hai bên hông nhà, không đặt tại mặt chính của nhà. Các bậc thường có chiều cao 15-20cm. Các thang tre thường có độ dốc lớn và đôi khi thang tre được dựng đứng hẳn. Thang không lên thẳng cửa mà dựa vào một cái sảnh gỗ vuông góc với chiều đòn nóc nhà. Cầu thang chính ở đầu hồi bên phải nhà dành cho chủ nhà nam giới và khách, phía thờ tổ tiên (voóng tông). Cầu thang phụ đặt ở bên trái chỉ dành cho phụ nữ và sinh hoạt gia đình.

Cửa sổ: Thường chỉ làm ở mặt chính của nhà (hướng từ trong nhìn ra là cánh đồng), hầu hết cửa sổ được đặt ở phía trước mặt nhà, 2 bên hông nhà. Cửa sổ thường được đặt ở khoảng giữa 2 cột

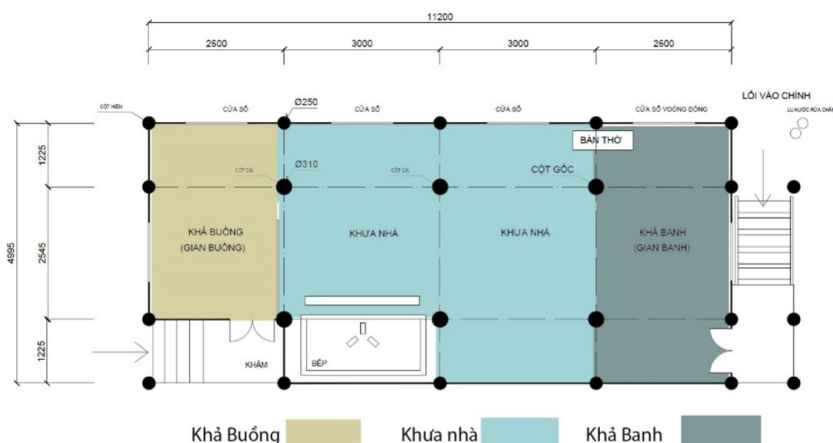
hiên, sát mặt sàn, có lan can vịn, có cánh cửa sổ làm bằng gỗ ván xẻ.

Tổ chức không gian nhà ở

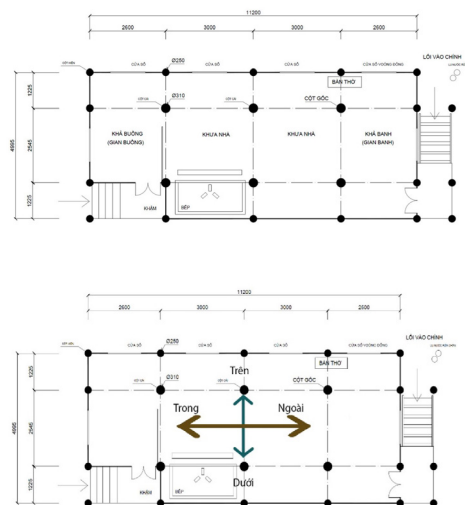
Bố trí mặt bằng

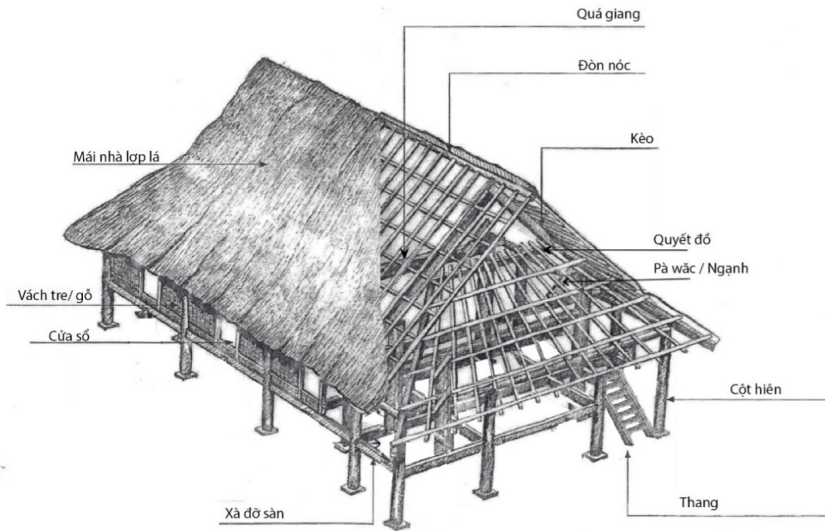
Cấu trúc ngôi nhà chia làm 3 mặt bằng sử dụng ở các cốt cao độ khác nhau với các chức năng khác nhau. Mặt bằng trên cùng là gác lửng - Rónger là nơi để đựng lương thực, đồ làm vải, đồ nan, đồ dùng gia đình. Cốt 1,6-1,8m so với cốt sàn sinh hoạt. Mặt bằng giữa là mặt bằng chính, là nơi diễn ra mọi sinh hoạt trong gia đình và thường có cốt cao độ là 1,5-2m so với mặt đất. Mặt bằng dưới cùng, nền đất là nơi đặt cối xay, cối giã, các công cụ phục vụ làm ruộng và là nơi thả gà, nhốt, buộc các con vật như trâu bò.

Việc bố trí công năng trên mặt bằng sinh hoạt giữa các nhà có sự khác nhau không đáng kể, song nhà ở truyền thống người Mường tại các vùng Tây Bắc đều có những nét chung. Mặt bằng sinh hoạt của người Mường không phân chia thành các phòng tách biệt nhưng lại có những quy tắc phân định cụ thể cho từng khu vực, từ quy tắc này có thể thấy rõ nhà sàn chính là môi trường đầu tiên mang đậm nét văn hóa, tôn ti trật tự tạo nên bản sắc xã hội của người



Phân chia không gian trong mặt bằng nhà ở truyền thống dân tộc Mường





Kết cấu khung nhà ở truyền thống dân tộc Mường

Mường. Mặt bằng được phân chia thành các không gian sử dụng như: khả buồng (gian buồng), khua nhà, khả banh (gian banh).

Trong nhà ở truyền thống người Mường, không gian sử dụng trong nhà còn được chia thành các không gian trong - ngoài, trên - dưới. Các không gian không có vách ngăn mà chỉ là quan niệm ước lệ của người Mường.

Bếp

Bếp gắn liền với đời sống sinh hoạt, được người Mường linh thiêng hóa, tôn thờ trong đời sống tín ngưỡng, tâm linh. Vị trí bếp: khua nhà, phía dưới. Bếp được đặt sát sàn nhà, phía trên có gác bếp là những khung gỗ.

Cấu tạo bếp: Bếp có bốn khung gỗ dùng để định hình bếp thành hình chữ nhật được làm bằng gỗ hình vuông hoặc chữ nhật, bên dưới lót đất để đặt kiềng. Bếp được đặt tại mặt sàn. Kích thước bếp: Bề rộng 1,2-1,5m. Dài 1,8-2m, bề dày đất đắp trên dưới 20cm.

Kết cấu bộ vì kèo

Nhà truyền thống người Mường có bộ khung chủ yếu làm bằng gỗ.

Cột nhà: Nhà sàn truyền thống thường 4 hàng cột: 2 hàng cột cái và 2 hàng cột hiên. Cột nhà làm bằng gỗ tròn hoặc vuông nhưng phổ biến là tròn, chân cột thường được chôn dưới đất với độ sâu từ 0,8-1m, có nơi dùng hòn đá tảng kê dưới chân cột. Các cây gỗ thường có đường kính là 30-50cm đối với cột cái và 25-40cm đối với cột hiên.

Mái nhà: Bao gồm hệ vì kèo, pà wắc (ngạnh), quá giang, quyết đồ, đòn tay. Đầu hai cột cái đỡ lấy quá giang, bộ vì kèo úp lên quá giang theo hình tam giác cân, đỉnh ở trên, chân vì kèo úp lên quá giang theo hình tam giác. Gần nóc vì kèo, phía trên quá giang có một thanh gỗ hay tre gọi là quyết đồ giữ cho hai bên kèo được ổn định. Đòn tay đặt dọc mái. Gác trên quyết đồ là cây pấp cal và hai cây lẹo hè thuộc về bộ xương mái đầu hồi. Ở dưới bụng lẹo bên trên hai đòn tay cái, mỗi kèo có một cái ngạnh (kể ca, pà wắc, cái cu) gác lên đòn tay kéo cho kèo khỏi tụt. Trên lưng kèo đóng đinh nhô cao khoảng 5cm để đỡ đòn tay. Đối với nhà có quy mô nhỏ, người ta có thể bớt hai cột con, như vậy mỗi vì chỉ có hai cột. Sàn: bao gồm các xà đỡ sàn, phía trên lát sàn bương, tre.

Vật liệu xây dựng

Đặc trưng thứ nhất của nhà ở truyền thống dân tộc Mường là chủ yếu làm bằng các vật liệu có sẵn tại địa phương nơi người Mường sinh sống. Các vật liệu bao gồm: gỗ, tre, nứa, mái lá gianh, lá bương, dây rừng sử dụng liên kết buộc, chằng, néo, gá, đỡ, ngoàm tạo nên khung nhà, mái nhà.

ĐỊNH HƯỚNG, KẾ THỪA PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẶC ĐIỂM

Về cấu trúc bản, làng

Lớp 1

Cần xác định các bản, làng Mường lâu đời để bảo tồn và kế thừa các đặc điểm kiến trúc. Dân số phát triển, nhu cầu xây dựng nhà ở tăng cao, các nhà

quản lý cần quản lý chặt chẽ mật độ xây dựng, tránh tình trạng xây dựng lộn xộn, tự phát, phá vỡ mỹ quan của bản, làng. Trong bản, làng, không nên mở đường quá rộng. Hệ thống đường trong bản nên uốn lượn theo các địa hình tự nhiên, mặt đường cần phủ bê tông để dễ đi lại. Với nhu cầu phát triển nông thôn mới, người dân trong bản cần có thêm các công trình chức năng mới như nhà trẻ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, chợ ... Các công trình này cần được xây dựng ở những quỹ đất rộng nằm ở lối vào của các bản, làng. Hình thức nên sử dụng mái dốc, dạng nhà sàn, mái lợp lá để phù hợp với cảnh quan chung của bản, làng. Bên cạnh đó, cần quy hoạch khoanh vùng những quỹ đất mở rộng phù hợp cấu trúc bản, làng truyền thống, địa hình, phong tục tập quán, phù hợp cách thức trồng lúa nước, chăn nuôi, sản xuất để người dân Mường có thể phát triển xây dựng ổn định cuộc sống. Các quỹ đất ở mới cần có hình thửa đất, diện tích phù hợp để có thể xây dựng nhà sàn.

Lớp 2

Đất canh tác, nương ruộng được quy hoạch dựa trên các cơ sở đang có. Những khoảnh đất trồng trọt sẽ đóng vai trò là trung tâm của bản, làng, là không gian mở trong khu vực. Đây không chỉ đơn thuần là quỹ đất nông nghiệp trồng lúa nước mà còn tạo cảnh quan cho khu vực để phát triển du lịch.

Lớp 3

Các khu vực rừng tự nhiên, rừng trồng, suối nước xung quanh bản, làng cần được khoanh vùng bảo vệ và mở rộng, tăng diện tích phủ xanh bởi các rừng tre, rừng bương, rừng lấy gỗ, hạn chế khai thác cây rừng ở những khu vực bảo vệ này. Suối nước, hệ thống kênh rạch dẫn nước, mương, cần chạy xen kẽ trong các ô ruộng giúp cho việc tưới tiêu và tạo cảnh quan cho khu vực bản, làng. Không được san lấp địa hình ở các khu vực đồi núi nơi có bản, làng.

Về tổ chức khuôn viên nhà ở

Lớp 1

Cấu trúc không gian nhà nên chia thành hai phần: nhà chính và nhà phụ. Nhà chính là không gian ở, sinh hoạt, và là không gian phục vụ tín ngưỡng. Nhà phụ là khu vực chăn nuôi, kho, nhà vệ sinh hoặc gian bếp nấu thứ hai. Hình thức kiến trúc hai nhà đều dạng nhà sàn truyền thống.

Lớp 2

Sân vườn cần được trồng cây địa phương, cây cau trầu, để tạo cảnh quan, che bóng mát, tạo vi khí hậu môi trường ở.

Lớp 3

Hàng rào tre có thể được thay thế bằng những hệ thống hàng rào ngăn cách mềm bằng cây xanh, hoặc không có để cảnh quan được thông thoáng hơn.

Về hình thức kiến trúc - vật liệu xây dựng

Hình thức kiến trúc nhà ở truyền thống rất quan trọng, đây là linh hồn của dân tộc Mường vì vậy cần đánh giá các mức biến đổi để bảo tồn, quản lý hoặc phục dựng các công trình nhà ở truyền thống. Đối với các làng bản ở vùng sâu, còn giữ được những nét nguyên bản, cần bảo tồn, khai thác các yếu tố truyền thống như bộ khung nhà, vì kèo, các vật liệu tự nhiên được sử dụng trong cấu trúc nhà. Thường xuyên gia cố, xử lý các vật liệu để bị hỏng theo thời gian. Các hoa văn, họa tiết trong ngôi nhà cần được phục dựng lại. Đây sẽ là cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, hình thành thêm các điểm du lịch văn hóa của địa phương.

Đối với các bản, làng đang biến đổi, cần chấp nhận sự thay đổi vận động của kiến trúc, của nhu cầu người dân nhưng phải có sự hướng dẫn, quản lý của nhà nước. Nguồn nguyên liệu gỗ rừng bị cạn kiệt và đắt đỏ. Nhà sàn kiểu mới được người dân dựng lên với vật liệu chủ yếu bằng bê tông cốt thép, vì kèo

gỗ, mái lợp bằng tấm xô xi măng, tôn, bên trong là khung sắt. Những ngôi nhà mới này tuy kiên cố, bền vững, nhưng bị khô cứng và công nghiệp. Cần kế thừa các đặc điểm mái lợp lá của nhà ở truyền thống, lớp lá này phủ lên trên mái tôn, mái ngói, giúp cho không gian sử dụng trong nhà mát hơn, hình thức phù hợp với cảnh quan không gian bản, làng. Vách nhà cần ốp thêm phen tre đan theo hoa văn truyền thống. Sàn nhà lát gạch sạch sẽ tuy nhiên tạo cảm giác lạnh vào mùa đông, vì vậy cần lát thêm một lớp sàn gỗ, sàn bương, hoặc sàn gỗ công nghiệp.

Không gian gầm sàn cần được để thoáng, có thể lát gạch dưới nền đất để sạch sẽ hơn. Hạn chế xây dựng tường bao quanh gầm sàn, tạo không gian ở khép kín ở gầm sàn, điều này làm phá vỡ hình thức kiến trúc của nhà ở truyền thống. Đối với các bản, làng đã biến đổi: nhà bê tông, 2-3 tầng, có tầng trệt. Hình thức nhà giống với nhà của người Kinh. Giá trị được bảo tồn ở đây là văn hóa dân gian phi vật thể, cách ứng xử với thiên nhiên và tính cố kết cộng đồng.

Về tổ chức không gian nhà ở

Nhà ở vẫn được chia thành 3 cốt sử dụng: gầm sàn, sàn sinh hoạt và gác để đồ. Gầm sàn có thể biến đổi là không gian mở không gian sinh hoạt chung của gia đình trước khi lên nhà, nền đất lát gạch. Đối với không gian ở tại sàn sinh hoạt, các quan niệm về phân chia không gian trong - ngoài, trên - dưới cần được giữ nguyên.

Một số ngôi nhà mới đã bỏ khu vực bếp trong nhà ở để không gian ở được rộng hơn. Tuy nhiên, ban thờ và bếp không nên thay đổi, di rời bởi đây là nét văn hóa, truyền thống cần được lưu giữ. Nên tách bếp thành 2 khu: Khu vực bếp mới để nấu nướng có thể được tách rời sang khối nhà phụ và khu vực bếp truyền thống trong nhà ở dùng để nấu nước mời khách, sưởi ấm, là nơi quây quần sinh hoạt của gia đình. Khi điều kiện sống cao hơn, các gia đình có thêm nhiều thành viên, mỗi thành viên cần có những khoảng

không gian riêng để học tập, làm việc. Giải pháp: có thể sử dụng các vách tre, bương ngăn nhẹ, dễ dịch chuyển để tạo thành các gian độc lập. Ngoài ra, có thể nối thêm các khẩu độ bước cột để tăng diện tích ngôi nhà sử dụng, hoặc phục vụ du lịch.

KẾT LUẬN

Trải qua năm tháng, những nếp nhà ở truyền thống của người Mường vẫn tồn tại giữa bạt ngàn núi rừng là minh chứng rõ nhất về sức sống của văn hóa Mường nói chung và nhà ở truyền thống dân tộc Mường nói riêng. Trong khuôn khổ, bài báo đã nhận diện năm đặc điểm tổ chức không gian kiến trúc nhà ở truyền thống dân tộc Mường vùng Tây Bắc, bao gồm: cấu trúc không gian bản, làng truyền thống; tổ chức khuôn viên nhà ở truyền thống; hình thức kiến trúc; tổ chức không gian nhà ở; đặc điểm về vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó bài báo đã đưa ra các định hướng để phát huy các đặc điểm kiến trúc dân tộc Mường, bao gồm: tập trung phát triển ba lớp cấu trúc bản làng; phát huy tổ chức khuôn viên nhà ở theo ba lớp; hình thức kiến trúc phải chú ý đến kiến trúc bản địa, giá trị truyền thống; sử dụng vật liệu xây dựng địa phương thân thiện môi trường, tôn trọng các quan niệm phân chia không gian trong tổ chức không gian nhà ở... nhằm phục vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống, giữ gìn bản sắc dân tộc Mường và phát triển du lịch./

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Huy Vọng, Làng Mường ở Hòa Bình, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2014
2. Vương Xuân Tình, Các dân tộc ở Việt Nam, NXB chính trị quốc gia sự thật
3. Jeanne Cuisinier, Địa lý nhân văn và xã hội học người Mường, NXB Lao động, 1948
4. Mạc đường, Xã hội và ruộng đất ở vùng Mường trước cách mạng tháng Tám, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Số 37 (Tháng 4/1962)
5. Nguyễn Khắc Tụng, Một vài đặc điểm và quá trình phát triển của ngôi nhà sàn Mường cổ truyền, kỷ yếu hội thảo Văn hóa dân tộc Mường, 9/1993
6. Nguyễn Thị Bích Hằng, Đặc điểm và giá trị kiến trúc nhà ở dân gian người Mường tỉnh Hòa Bình, luận văn thạc sĩ trường Đại học kiến trúc, 2018.
7. Phạm Hoàng Phương, Bản, làng truyền thống người mường trong tiến trình phát triển, luận văn Thạc sĩ trường Đại học Kiến trúc.